

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HS-PT
Ngày 18 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Các Thẩm phán

: Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

: Ông **Võ Đình Phương**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Chiến** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 85/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Dương Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 179/2020/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Dương Văn T**, sinh năm 1998, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn Tr và bà Nguyễn Thị Kim T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại: Có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Trần Văn T1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14 tháng 4 năm 2020, Trần Văn T1 rủ Dương Văn T đi từ Ninh Hòa vào Nha Trang mua ma túy về sử dụng. T đồng ý và điều khiển xe máy Yamaha Exciter biển kiểm soát 79H1- 496.59 chở T1 đến khu vực Lầu Bẩy, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang rồi đứng chờ, T1 xuống xe gặp một người (không rõ lai lịch) mua 01 bạch ma túy “đá” với giá 500.000đ. T1 cất bạch ma túy mua được vào túi quần rồi nói T chở đi dạo biển. Khi cả hai đi đến khu vực ngã ba Đường 2/4 và Điện Biên Phủ, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang thì bị phát hiện, bắt giữ. Trần Văn T1 tự lấy trong túi quần ra giao

nộp 01 bịch nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, khối lượng 0,7362 gam (được Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa giám định và kết luận là ma túy loại Methamphetamine).

Tại bản án sơ thẩm số 179/2020/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Dương Văn T 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt Trần Văn T1 01 năm 06 tháng tù, quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, bị cáo Dương Văn T kháng cáo xin giảm hình phạt, hưởng án treo.

Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã cùng Trần Văn T1 đi mua ma túy để sử dụng và bị phát hiện bắt giữ đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và cho là bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan, sai. Bị cáo còn trình bày: Bị cáo phạm tội lần đầu, do nông nổi, nghe theo lời rủ rê của bị cáo T1, bản thân chưa sử dụng ma túy lần nào, bị cáo có ông cố là liệt sĩ.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thu thập được. Có đủ cơ sở xác định ngày 14/4/2020, bị cáo được Trần Văn T1 rủ đi mua ma túy để sử dụng và đã chở T1 từ Ninh Hòa vào Nha Trang để T1 mua 0,7362 gam ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo và T1 bị phát hiện, bắt giữ khi T1 đang giữ số ma túy nói trên trong người.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý nhà nước về tàng trữ chất ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã từng tham gia trong quân đội để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Ngoài các tình tiết bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng, bị cáo giao nộp tài liệu xác định gia đình bị cáo có công với nước. Mặt khác, bị cáo không phải là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội do bị bị cáo T1 rủ rê, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo có cơ sở để chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Dương Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời gian thử thách là 02 năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (18/9/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an TP. Nha Trang;
- VKSND TP. Nha Trang;
- TAND TP. Nha Trang;
- Chi cục THA DS TP. Nha Trang;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thị Nghĩa

